

THƯỜNG THỨC PHÒNG TRÁNH MỘT SỐ LOẠI BOM, ĐẠN VÀ THIÊN TAI

I. Bom, đạn và cách phòng tránh:

1. Đặc điểm, tác hại của bom, đạn:

a. Đặc điểm:

- GV giới thiệu một số loại tên lửa hành trình và bom có điều khiển cho HS nghe (SGK)

b. Tác hại:

- Bom đạn khi nổ, ngoài việc gây sát thương, chết người bằng các mảnh vỏ, nó còn gây sức ép lớn phá hủy môi trường xung quanh, gây thiệt hại cho người và tài sản.

2. Một số biện pháp phòng tránh thông thường:

a. Tổ chức trinh sát, thông báo, báo động:

- Mục đích là nhằm phát hiện và thông báo, báo động cho dân phòng tránh.
- Tính hiệu báo động được phát đi bằng: trống, mõ, kèn...

b. Nguy trang, giữ bí mật chống trinh sát của địch:

- Nêu cao tinh thần cảnh giác, giữ bí mật mục tiêu và các khu vực sơ tán.
- Nguy trang kết hợp với nghi binh đánh lừa không để lộ mục tiêu, chống trinh sát của địch.
- Thực hiện nghiêm các quy định về phòng gian, giữ bí mật do ban chỉ đạo công tác phòng không nhân dân quy định.

c. Làm hầm, hố phòng tránh:

- Triển khai làm hầm hố ở gia đình, trường học, nơi công cộng...
- Khi có báo động mọi người nhanh chóng xuống hầm trú ẩn. Nếu không xuống thì lợi dụng địa hình, địa vật.

d. Sơ tán, phân tán, các nơi tập trung đông dân cư, các khu công nghiệp, khu chế xuất, tránh tụ họp đông người:

- Nhằm giảm bớt tới mức thấp nhất thiệt hại do bom, đạn địch gây ra. Vì vậy mọi người tích cực tham gia, vận động mọi người sơ tán theo qui định của chính quyền địa phương.

e. Đánh trả:

- Đánh trả góp phần rất lớn trong phòng tránh bom, đạn do địch gây ra, và phải do LLVT đảm nhiệm. Vì vậy mọi người cần tích cực tham gia, nhằm phục vụ tốt công tác chiến đấu.

g. Khắc phục hậu quả:

- Tổ chức cứu thương.
- Tổ chức lực lượng cứu sập, cứu hoả, cứu hộ trên sông.
- Đối với một số loại bom nguy hiểm ta có thể dùng: bao tải, chăn, chiếu nhúng nước trùm lên các đám cháy. Đối với một số loại bom có độc dùng: găng tay, khẩu trang, dùng nước để dập tắt các đám cháy.
- Chôn cất người chết, phòng chống dịch bệnh, làm vệ sinh môi trường, giúp đỡ gia đình có người bị nạn, ổn định đời sống.
- Khôi phục sản xuất, sinh hoạt bình thường.
- Chú ý: hiện nay nước ta còn rất nhiều bom đạn sót lại trong lòng đất, vì vậy khi phát hiện phải giữ nguyên hiện trường, đánh dấu, báo ngay cho người có trách nhiệm xử lí.

II. Thiên tai, tác hại của chúng và cách phòng tránh:

1. Các loại thiên tai chủ yếu ở Việt Nam:

a. Bão:

- Là một loại hình thiên tai chủ yếu và nguy hiểm ở Việt Nam. Bão vào thường gặp lúc triều cường, nước biển dâng cao, kèm theo mưa lớn kéo dài, gây lũ lụt.
- Nước ta nằm ở khu vực Tây Bắc Thái Bình Dương là một trong những vùng bão có số lượng lớn và cường độ mạnh với xu thế ngày càng gia tăng.

b. Lũ lụt:

- Lũ ở khu vực Bắc bộ thường xuất hiện sớm, hằng năm 3 - 5 trận.
- Ở miền Trung thường xuất hiện từ tháng 6 - 10, đây là khu vực có nhiều sông, không chỉ chảy trong những dòng chính mà còn chảy tràn qua đồng bằng. Ở Tây nguyên thường mang đặt điểm lũ núi, lũ quét.
- Ở Đông Nam Bộ thường gây ngập lụt kéo dài.
- Ở Đồng Bằng sông Cửu Long thường kéo dài 4 - 5 tháng thường gây ngập lụt hầu hết toàn bộ vùng đồng bằng sông Cửu Long.

c. Lũ quét, lũ bùn đá:

- Thường xảy ra ở vùng đồi núi, nơi có độ dốc lớn, xuất hiện với cường độ mưa lớn, gây thiệt hại nghiêm trọng về người và của.

d. Ngập úng:

- Ngập úng do mưa lớn gây ra, tuy ít gây tổn thất về người, nhưng ảnh hưởng lớn đến sản xuất nông nghiệp và môi trường sinh thái.

e. Hạn hán và sa mạc hoá:

- Là loại thiên tai đứng thứ ba về mức độ thiệt hại sau bão, lũ. Nếu kéo dài gây sa mạc hoá ở Nam Trung Bộ.

2. Tác hại của thiên tai:

- Là tác nhân trực tiếp cản trở sự phát triển KT - XH
- Gây hậu quả về môi trường như tàn phá gây ô nhiễm môi trường, phát sinh dịch bệnh, tác động xấu đến sản xuất và đời sống cộng đồng.
- Ngoài ra còn gây hậu quả đối với QP - AN như phá hủy các công trình QP - AN, làm suy giảm nguồn dự trữ quốc gia → là tác nhân gây ra sự mất ổn định đời sống nhân dân và trật tự xã hội.

3. Một số biện pháp phòng, chống làm giảm nhẹ thiên tai:

- Chấp hành nghiêm các văn bản pháp luật.
- Tích cực tham gia các chương trình phát triển KT - XH có liên quan đến phòng chống bão, lụt và giảm nhẹ thiên tai như: trồng rừng đầu nguồn, trồng rừng phòng hộ, hồ chứa nước chống hạn hán, nâng cấp hệ thống đê điều...
- Nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác phòng chống và giảm nhẹ thiên tai.
- Hợp tác quốc tế về cảnh báo, dự báo thiên tai, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, tạo điều kiện cho tàu thuyền tránh bão.
- Từng người và từng gia đình chuẩn bị phương tiện cứu hộ theo sự hướng dẫn của chính quyền địa phương. Sơ tán đến nơi an toàn nhằm hạn chế tối đa do thiên tai gây ra.
- Công tác cứu trợ, khắc phục khó khăn:
 - + Cấp cứu người bị nạn.
 - + Làm vệ sinh môi trường.
 - + Giúp đỡ các gia đình bị nạn ổn định đời sống.
 - + Khôi phục sản xuất và sinh hoạt.
- Tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức về công tác phòng chống và giảm nhẹ thiên tai.